

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi:

Bên mời thầu - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức chào hàng cạnh tranh Gói thầu: “Sửa chữa lò đốt 23Z101”.

Nhà thầu có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận 01 bộ Hồ sơ yêu cầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2022 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem.
- Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 0214.3767.048 - Fax: 0214.3767.047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 14 giờ (giờ Việt Nam) 30 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên./.



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh gói thầu: Sửa chữa lò đốt 23Z101

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 27 tháng 9 năm 2022

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

I. Tổng quát.

Mục 1. Nội dung gói thầu

Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem mời nhà thầu tham gia gói thầu "Sửa chữa lò đốt 23Z101" với nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi gói thầu: (Xem Bảng dữ liệu yêu cầu tại Chương IV).

Nhà thầu phải chào toàn bộ nội dung thực hiện của gói thầu mới được chấp nhận.

2. Khối lượng, yêu cầu kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật (Xem Bảng dữ liệu yêu cầu tại Chương IV).

3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy DAP số 2 - Vinachem, Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và bên A bàn giao mặt bằng, thiết bị cho bên B.

5. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

6. Nguồn vốn: Tự có + Vay ngân hàng.

Mục 2. Điều kiện tham gia gói thầu của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây thì được tham gia trong một Hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà thầu độc lập:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Hạch toán tài chính độc lập.

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà thầu phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), ...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Báo cáo tài chính được Công ty xác nhận hoặc xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế 2020-2021. Doanh thu trung bình ≥ 1 tỉ đồng trên năm.

- Tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về tính chất công việc từ năm 2020 trở lại đây có giá trị tối thiểu 340 triệu đồng (tính đến thời điểm đóng thầu).

Mục 4. Chi phí trong giá chào

- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự gói thầu, kể từ khi nhận Hồ sơ yêu cầu cho đến khi công bố kết quả trúng thầu, riêng đối với Nhà

thầu trúng thầu tính đến khi ký hợp đồng.

Mục 5. Khảo sát hiện trường, cung cấp tài liệu kỹ thuật công nghệ liên quan

- Nhà thầu có thể khảo sát hiện trường các công việc thực hiện phục vụ cho việc lập hồ sơ đề xuất, Bên mời thầu sẽ tạo mọi điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường.

- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.

II. Chuẩn bị hồ sơ đề xuất:

Mục 6. Nội dung của hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất do nhà thầu chuẩn bị bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu.

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

Mục 7. Giá chào:

- Giá chào thầu bằng Đồng Việt Nam, giá chào đã bao gồm tất cả các khoản thuế và các chi phí khác liên quan.

- Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với hồ sơ đề xuất hoặc nộp riêng, song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất.

Mục 8. Địa điểm thực hiện và hình thức thanh toán

- Địa điểm thực hiện: Xưởng DAP thuộc Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

- Thanh toán: Bên A thanh toán 95% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và các giấy tờ liên quan khác theo hợp đồng; 5% giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời gian bảo hành.

Mục 9. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

- Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày 05 /10 /2022. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã nhận HSYC từ bên mời thầu. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

- Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo

những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 05/10/2022.

Mục 10. Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu là 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022.

Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì Hồ sơ đề xuất của nhà thầu này không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Hồ sơ đề xuất.

Mục 11. Quy cách của Hồ sơ đề xuất

Nhà thầu phải chuẩn bị **01 bản gốc** cùng **01 bản sao** hồ sơ đề xuất đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “**BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**”, “**BẢN SAO HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**”.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

III. Nộp hồ sơ đề xuất:

Mục 12. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách niêm phong do nhà thầu tự quy định). Cách trình bày các thông tin trên túi đựng Hồ sơ đề xuất được quy định như sau:

- Người gửi: (Tên của Nhà thầu).
- Địa chỉ nộp: Phòng Cơ điện- Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.
- Khu công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ĐT: 02143.767.048 – Fax: 02143.767.047

- Tên gói thầu: "Sửa chữa lò đốt 23Z101"

Mục 13. Thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất:

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi Hồ sơ đề xuất đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022.

IV. Mở thầu và đánh giá Hồ sơ đề xuất:

Mục 14. Mở thầu

Bên mời thầu sẽ tiến hành mở Hồ sơ đề xuất công khai ngay sau thời điểm đóng thầu (14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022) tại Trụ sở - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem; trước sự chứng kiến của những người có mặt và không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện các nhà thầu tham dự.

Mục 15. Đánh giá Hồ sơ đề xuất:

Xem tại Chương II (Tiêu chuẩn đánh giá và đánh giá Hồ sơ đề xuất).

V. Trúng thầu:

Mục 16. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu:

- Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu nếu: Hồ sơ đề xuất đáp ứng được điều kiện, có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được duyệt và có tổng giá thấp nhất.

- Trường hợp có từ 02 Nhà thầu trở lên có giá đề nghị trúng thầu bằng nhau sẽ sắp xếp theo thứ tự ưu tiên Nhà thầu có điều kiện nào thanh toán tốt hơn và thời gian bảo hành nhiều hơn.

Mục 17. Thông báo kết quả chào giá

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc Email. Đối với nhà thầu trúng thầu sẽ được ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, Công ty cổ phần DAP2 – Vinachem sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn vẫn còn hiệu lực.

CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

I. Các điều kiện tiên quyết:

Hồ sơ đề xuất sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu thuộc một trong các điều kiện tiên quyết sau:

- Không có bản gốc Hồ sơ đề xuất.
- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất không bảo đảm yêu cầu mục 10 Chương I.
- Hồ sơ đề xuất không chào hết các đầu mục công việc.

II. Tiêu chuẩn đánh giá và đánh giá Hồ sơ đề xuất

1. Đánh giá sơ bộ HSDX

- Kiểm tra điều kiện hoạt động của nhà thầu: Theo Mục 2 Chương I.
- Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của Hồ sơ đề xuất: Theo Mục 3 Chương I.
- Kiểm tra các điều kiện tiên quyết nêu trong Hồ sơ đề xuất: Theo Khoản I Chương II.

Nhà thầu đạt yêu cầu khi tất cả các điều kiện đều phải "đạt" so với yêu cầu đề ra của HSYC và được chuyển sang đánh giá về mặt kỹ thuật.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các yêu cầu khác:

Stt	Nội dung yêu cầu	Nhà cung cấp đáp ứng
1	Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất: 45 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu là 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022.	
2	Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề thi công xây lắp công trình.	
3	Phạm vi gói thầu: Nhà thầu phải chào toàn bộ khối lượng, phạm vi công việc thực hiện của gói thầu.	
4	Nhà thầu phải lập và đệ trình Biện pháp thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, không làm ảnh hưởng việc sản xuất của CĐT ngay trong giai đoạn chào thầu với một số nội dung chính như sau: - Khái quát về nội dung công việc, khối lượng thực hiện; - Giải pháp thi công đảm bảo an toàn và tiến độ sửa chữa. - Kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, phương tiện thiết bị phục vụ công tác thi công.	
5	Chứng minh năng lực kinh nghiệm: - Tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về tính chất công việc từ năm 2020 trở lại đây có giá trị tối thiểu 340 triệu đồng (tính đến thời điểm đóng thầu). - Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 được kiểm toán hoặc cơ quan thuế xác nhận. - Doanh thu trung bình ≥ 1 tỉ đồng trên năm.	
6	Có chế độ bảo hành sau sửa chữa (bảo hành tối thiểu 24 tháng)	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A bàn giao mặt bằng, thiết bị cho Bên B.	

Kết luận: Nhà thầu đạt yêu cầu khi tất cả các điều kiện đều phải "đạt" so với yêu cầu đề ra của HSYC và được chuyển sang đánh giá về giá.

3. Đánh giá về giá:

- a) Giá nêu trong biểu giá chào.
- b) Sửa lỗi và hiệu chỉnh: Theo Luật đấu thầu và nghị định hướng dẫn hiện hành.
- c) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch ($=a+b+c$).
- d) Giảm giá (nếu có).
- e) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá ($=d-e$).
- f) Xếp hạng Nhà thầu (*theo nguyên tắc có giá nêu tại Điểm từ thấp đến cao*).

CHƯƠNG III: BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: _____ [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* do *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

Người ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy

quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU GIÁ CHÀO

Gói thầu: "Sửa chữa lò đốt 23Z101"

Kính gửi: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem (Bên A)

Chúng tôi:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu của Quý Công ty, chúng tôi cam kết thực hiện gói thầu đúng theo yêu cầu của HSYC cụ thể:

I. Khối lượng và đơn giá chào:

Stt	Nội dung	Diễn giải, thông số, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào	Thành tiền
1	Đục bỏ lớp bê tông thành lò đốt cũ bị hư hỏng	Sửa sụng máy đục cầm tay, đục bỏ lớp bê tông cũ xung quanh lò đốt với chiều dày cao nhất là 200mm (đường kính là đốt OD x L 2026 x 3497mm). Vận chuyển và tập kết ra ngoài trong phạm vi < 10m.	Trọn bộ	1		
2	Vệ sinh làm sạch tôn thành lò và cắt bỏ neo thép cũ	Vệ sinh sạch sẽ, không để lại bê tông cũ dính bề mặt. Cắt bỏ và mài sạch neo thép cũ.	Trọn bộ	1		
3	Cắt bỏ và hàn nối tôn phần đầu lò bị hư hỏng	Cắt bỏ tôn cũ, vát mép, hàn nối tôn mới với kích thước OD x L 2026 x 500mm như bản vẽ kèm theo. Vật tư tôn lốc do Nhà máy DAP2 cấp.	Trọn bộ	1		
4	Hàn các neo thép Y130 vào thành lò	Cung cấp và hàn các neo thép Y130 (D10 - SUS310S).	Cái	512		
5	Hàn các neo thép Y310 vào thành lò	Cung cấp và hàn các neo thép Y310 (D10 - SUS310S).	Cái	64		
6	Lắp đặt biện pháp thi công đổ bê tông	Lắp đặt ván khuôn, cây chống biện pháp đổ bê tông.	Trọn bộ	1		
7	Đổ bê tông	Bê tông chịu nhiệt:	Trọn	1		

Stt	Nội dung	Diễn giải, thông số, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào	Thành tiền
	thành lò đốt	- Thành phần hóa học: AL ₂ O ₃ : 25% đến 35%; CaO ≤ 2%; SiC: 45% đến 55%; - Cơ tính: Có khả năng khô cứng bề mặt trong thời gian ≤ 48h; Có tính năng bền hóa, bền sốc nhiệt; Sử dụng ở môi trường có Axit hoặc Bazơ dạng khí hoặc hơi, có khả năng chịu nhiệt lên đến 1550°C. - Chiều dày bê tông: Xung quanh lò dày 200mm; Đuôi lò dày 341mm như bản vẽ kèm theo.	bộ			
8	Tháo dỡ biện pháp thi công, dọn dẹp vệ sinh trong lò đốt	Tháo dỡ ván khuôn, cây chống biện pháp đổ bê tông, vệ sinh trong lòng lò đốt.	Trọn bộ	1		
9	Cung cấp giàn đỡ sấy và hướng dẫn quá trình sấy lò.	Nhà thầu cung cấp giàn đỡ sấy và hướng dẫn quá trình sấy lò phù hợp với loại bê tông đổ.	Trọn bộ	1		
Tổng:						
Tiền thuế GTGT 10% (từ mục số đến mục số.....):						
Tiền thuế GTGT 8% (từ mục số đến mục số.....):						
Tổng Cộng:						
<i>(Bằng chữ:</i>						

- Giá chào trên đã bao gồm tất cả các khoản thuế và các chi phí khác liên quan.
- Giá chào trên là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện.

II. Các điều kiện khác theo HSYC:

Nhà thầu điền (Đồng ý) vào yêu cầu tại mục II của biểu giá chào.

STT	Nội dung yêu cầu	Nhà thầu điền (Đồng ý) vào yêu cầu tại mục II của biểu giá chào
1	Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất: 45 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu là 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022.	

2	Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề thi công xây lắp công trình.	
3	Phạm vi gói thầu: Nhà thầu phải chào toàn bộ số lượng, phạm vi công việc thực hiện của gói thầu.	
4	Nhà thầu phải lập và đệ trình Biện pháp thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ với một số nội dung chính như sau: - Khái quát về nội dung công việc, khối lượng thực hiện; - Giải pháp thi công đảm bảo an toàn và tiến độ sửa chữa. - Kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, phương tiện thiết bị phục vụ công tác thi công.	
5	Chứng minh năng lực kinh nghiệm: - Tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về tính chất công việc từ năm 2020 trở lại đây có giá trị tối thiểu 340 triệu đồng (tính đến thời điểm đóng thầu) - Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 được kiểm toán hoặc cơ quan thuế xác nhận. - Doanh thu trung bình \geq 1 tỷ đồng trên năm.	
6	Có thư cam kết bảo hành sau sửa chữa	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và Bên A bàn giao mặt bằng, thiết bị cho Bên B	

Chúng tôi xin cam kết:

- Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này.
- Không, đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc không còn khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
- Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận chúng tôi cam kết đảm phán và ký hợp đồng đúng theo nội dung dự thảo hợp đồng đính kèm theo HSYC.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

CHƯƠNG IV. PHẠM VI THỰC HIỆN GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu:

- Sửa chữa lò đốt 23Z101.

Mục 2: Tiến độ hợp đồng:

- Thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A bàn giao mặt bằng, thiết bị cho Bên B.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật:

1. Yêu cầu:

- Lò đốt sau khi sửa chữa hoạt động ổn định, không có hiện tượng hư hỏng bê tông.
- Cơ tính bê tông: Có khả năng khô cứng bề mặt trong thời gian $\leq 48h$; Độ co khi nung $\leq 1\%$ ở $1200^{\circ}C$; Có tính năng bền hóa, bền sốc nhiệt; Sử dụng ở môi trường có Axit hoặc Bazơ dạng khí hoặc hơi, có khả năng chịu nhiệt lên đến $1550^{\circ}C$.
- Chiều dày bê tông: Xung quanh lò dày 200mm; Đuôi lò dày 341mm. Bê tông không bị rỗ khí và nứt bề mặt.
- Các neo thép được hàn chắc chắn vào thành lò, không có hiện tượng tách lớp trong quá trình vận hành lò đốt.

Mục 4. Danh sách bản vẽ đính kèm:

- Bản vẽ hiện trạng lò đốt;
- Bản vẽ bố trí neo thép, bê tông lò đốt.

Mục 5. Vật tư và các điều kiện khác:

a. Vật tư do nhà máy DAP số 2 cấp:

- Vật tư: Điện, nước thi công.
- Thiết bị bàn giao cho nhà thầu phục vụ sửa chữa: Lò đốt 23Z101.

b. Vật tư, máy móc phục vụ thi công do nhà thầu cấp:

- Các vật tư phục vụ công tác thi công: Neo thép Y130 (D10 - SUS310S), Neo thép Y310 (D10 - SUS310S), Bê tông chịu nhiệt.
- Máy phục vụ thi công: Máy trộn bê tông, máy mài, máy khoan, máy đầm dùi,...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số:/2022/HĐKT/DAP2

(Gói thầu: Sửa chữa lò đốt 23Z101)

- Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 7 thông qua;

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2

- Vinachem chúng tôi các bên ký hợp đồng gồm:

Bên A (Bên thuê): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, TT Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : (84-02143) 767 048

Fax: (84-02143) 767 047

Mã số thuế : 5300 265 969

Số tài khoản : 1003880721 – Tại Ngân hàng SHB, chi nhánh Lào Cai.

Bên B (Bên nhận):

Đại diện :

Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung công việc yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Phạm vi và nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc Sửa chữa Lò đốt 23Z101:

Stt	Nội dung	Diễn giải, thông số, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào	Thành tiền
1	Đục bỏ lớp bê tông thành lò đốt cũ bị hư hỏng	Sửa sụng máy đục cầm tay, đục bỏ lớp bê tông cũ xung quanh lò đốt với chiều dày cao nhất là 200mm (đường kính là đốt OD x L 2026 x 3497mm). Vận chuyển và	Trọn bộ	1		

Stt	Nội dung	Diễn giải, thông số, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào	Thành tiền
		tập kết ra ngoài trong phạm vi < 10m.				
2	Vệ sinh làm sạch tôn thành lò và cắt bỏ neo thép cũ	Vệ sinh sạch sẽ, không để lại bê tông cũ dính bề mặt. Cắt bỏ và mài sạch neo thép cũ.	Trọn bộ	1		
3	Cắt bỏ và hàn nối tôn phần đầu lò bị hư hỏng	Cắt bỏ tôn cũ, vát mép, hàn nối tôn mới với kích thước OD x L 2026 x 500mm như bản vẽ kèm theo. Vật tư tôn lốc do Nhà máy DAP2 cấp.	Trọn bộ	1		
4	Hàn các neo thép Y130 vào thành lò	Cung cấp và hàn các neo thép Y130 (D10 - SUS310S).	Cái	512		
5	Hàn các neo thép Y310 vào thành lò	Cung cấp và hàn các neo thép Y310 (D10 - SUS310S).	Cái	64		
6	Lắp đặt biện pháp thi công đổ bê tông	Lắp đặt ván khuôn, cây chống biện pháp đổ bê tông.	Trọn bộ	1		
7	Đổ bê tông thành lò đốt	Bê tông chịu nhiệt: - Thành phần hóa học: AL ₂ O ₃ : 25% đến 35%; CaO ≤ 2%; SiC: 45% đến 55%; - Cơ tính: Có khả năng khô cứng bề mặt trong thời gian ≤ 48h; Độ co khi nung ≤ 1% ở 1200°C; Có tính năng bền hóa, bền sốc nhiệt; Sử dụng ở môi trường có Axit hoặc Bazơ dạng khí hoặc hơi, có khả năng chịu nhiệt lên đến 1550°C. - Chiều dày bê tông: Xung quanh lò dày 200mm; Đuôi lò dày 341mm như bản vẽ kèm theo.	Trọn bộ	1		
8	Tháo dỡ biện pháp thi công, dọn dẹp vệ sinh trong lò đốt	Tháo dỡ ván khuôn, cây chống biện pháp đổ bê tông, vệ sinh trong lòng lò đốt.	Trọn bộ	1		

Stt	Nội dung	Diễn giải, thông số, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá chào	Thành tiền
9	Cung cấp giàn đỡ sấy và hướng dẫn quá trình sấy lò.	Nhà thầu cung cấp giàn đỡ sấy và hướng dẫn quá trình sấy lò phù hợp với loại bê tông đồ.	Trọn bộ	1		
Tổng:						
Tiền thuế GTGT 10% (từ mục số đến mục số.....):						
Tiền thuế GTGT 8% (từ mục số đến mục số.....):						
Tổng Cộng:						
<i>(Bảng chữ:</i>						

- Vật tư và các điều kiện khác

a. Vật tư do nhà máy DAP số 2 cấp:

- Vật tư: Điện, nước thi công.

- Thiết bị bàn giao cho nhà thầu phục vụ sửa chữa: Lò đốt 23Z101.

b. Vật tư, thiết bị phục vụ thi công do nhà thầu cấp:

- Các vật tư phục vụ công tác thi công: Neo thép Y130 (D10 - SUS310S), Neo thép Y310 (D10 - SUS310S), Bê tông chịu nhiệt.

- Máy phục vụ thi công: Máy trộn bê tông, máy mài, máy khoan, máy đầm dùi,...

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Lò đốt sau khi sửa chữa hoạt động ổn định, không có hiện tượng hư hỏng bê tông.

- Cơ tính bê tông: Có khả năng khô cứng bề mặt trong thời gian $\leq 48h$; Độ co khi nung $\leq 1\%$ ở $1200^{\circ}C$; Có tính năng bền hóa, bền sốc nhiệt; Sử dụng ở môi trường có Axit hoặc Bazơ dạng khí hoặc hơi, có khả năng chịu nhiệt nên đến $1550^{\circ}C$.

- Chiều dày bê tông: Xung quanh lò dày 200mm; Đuôi lò dày 341mm. Bê tông không bị rỗ khí và nứt bề mặt.

- Các neo thép được hàn chắc chắn vào thành lò, không có hiện tượng tách lớp trong quá trình vận hành lò đốt.

Mục 4. Danh sách bản vẽ đính kèm:

- Bản vẽ hiện trạng thành lò đốt.

- Bản vẽ bố trí neo thép, bê tông thành lò đốt.

ĐIỀU 2: Thời gian thực hiện hợp đồng

- Hoàn thành trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A bàn giao mặt bằng và thiết bị cho bên B.

ĐIỀU 3: Hình thức, giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

+ Giá trị hợp đồng:(đồng).

Bảng chữ:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

- Thanh toán:
- + Bên A thanh toán 95% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và các giấy tờ liên quan khác theo hợp đồng; 5% giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời gian bảo hành.
- + Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - ✓ Giấy đề nghị thanh toán.
 - ✓ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa.
 - ✓ Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành.
 - ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên B được Cục thuế cho phép lưu hành.

ĐIỀU 4: Nghiệm thu:

- Vật tư do Bên B cấp được 2 bên nghiệm thu đánh giá trước khi đưa vào sử dụng, được thể hiện bằng biên bản bàn giao vật tư.
- Nghiệm thu công việc, kiểm soát tiến độ thi công của nhà thầu như Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng.

ĐIỀU 5: Bảo hành:

- Bên B bảo hành các phần việc đã thực hiện trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hai bên nghiệm thu công trình và Bên B bàn giao thiết bị cho Bên A đưa vào sử dụng trong điều kiện vận hành sản xuất bình thường.
- Trong thời gian bảo hành, Bên A cần thông báo cho Bên B về những hư hỏng liên quan tới công việc do lỗi của Bên B gây ra. Bên B có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của Bên B trong khoảng thời gian do Bên A yêu cầu.
- Trường hợp Bên B không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được Bên A quy định, Bên A có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Bên B sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

ĐIỀU 6: Trách nhiệm và cam kết của mỗi bên ký kết hợp đồng:

Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán cho bên B như đã thoả thuận ở Điều 3 của Hợp đồng này.
- Giám sát tiến độ và chất lượng công việc của nhà thầu, tổ chức nghiệm thu khi nhà thầu có thông báo đã hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng.
- Bàn giao vật tư, thiết bị và mặt bằng đủ điều kiện thi công cho Bên B.

Trách nhiệm của bên B:

- Thi công đúng tiến độ và chất lượng như Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng.
- Bàn giao thiết bị cho Bên A khi đã hoàn thành công việc sửa chữa, được các bên liên quan nghiệm thu
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hành (*nếu có phát sinh hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hành của nhà thầu*).
- Nhận bàn giao vật tư thiết bị, mặt bằng từ Bên A trước khi bắt đầu vào sửa chữa.
- Chịu trách nhiệm về an toàn và quản lý lao động trong quá trình thực hiện công việc tại nhà máy của Bên A.

ĐIỀU 7: Bất khả kháng:

– Nội dung bất khả kháng nêu trong hợp đồng này được hiểu là bất cứ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát và không thể ngăn chặn hoặc khắc phục hoặc dự kiến trước được như; thiên tai, dịch họa, nổi dậy, đình công, tranh chấp về lao động, lở đất, hỏa hoạn, động đất, bão lụt, sóng thần, cấm vận...

– Khi xảy ra bất khả kháng thì Bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra bất khả kháng.

ĐIỀU 8: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:

– Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của mỗi bên. Nếu hai bên không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án Kinh tế tỉnh Lào Cai để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành.

– Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9: Điều khoản chung:

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận.

– Mọi thay đổi bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

– Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự được thanh lý khi hai bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ của mình tại hợp đồng này.

– Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

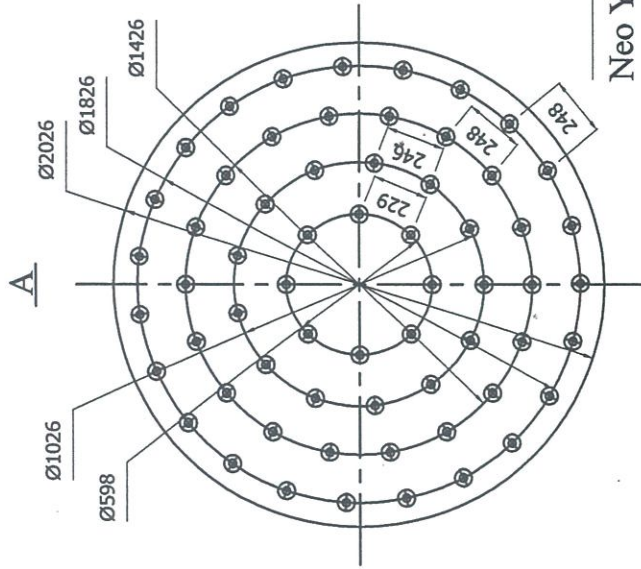
ĐẠI DIỆN BÊN B

Ghi chú:

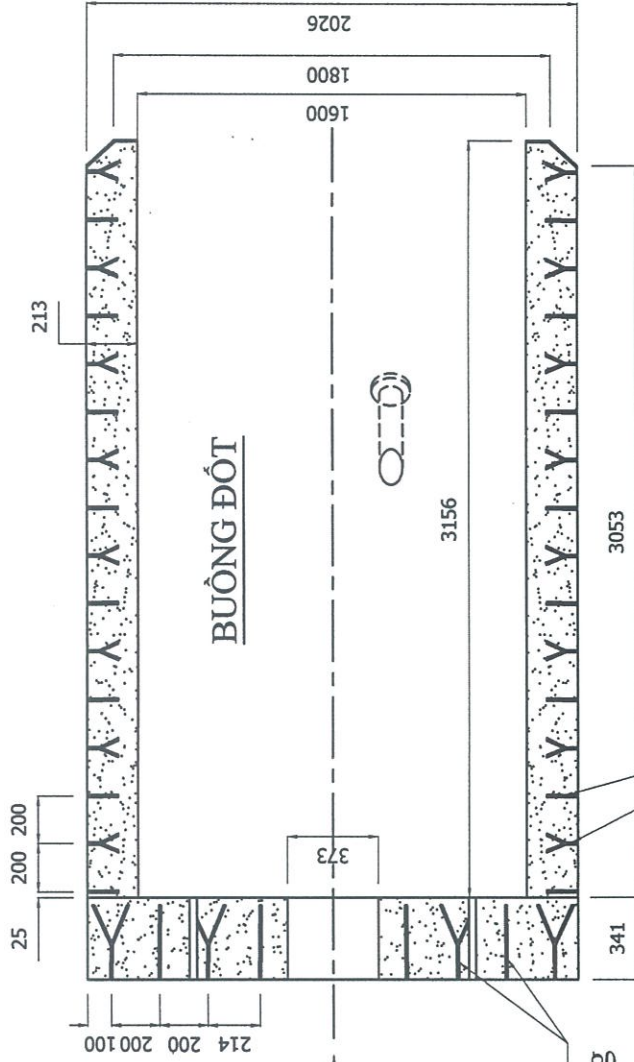
(1) Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản hiện hành liên quan đến hợp đồng.

BẢN VẼ BỐ TRÍ NEO THÉP, BÊ TÔNG LÒ ĐÓT



Neo Y310, 04 vòng

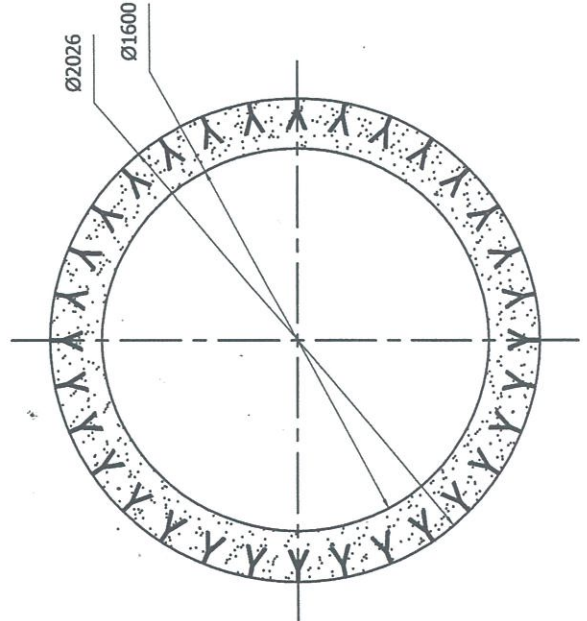


Neo Y130, 16 vòng,
mỗi vòng 32 cái

Stt	Tên vật tư	Quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Bê tông chịu nhiệt	RSC-S45RA	Tấn	10
2	Neo thép chịu nhiệt	Y130 SUS310S	Cái	512
3	Neo thép chịu nhiệt	Y310 SUS310S	Cái	62

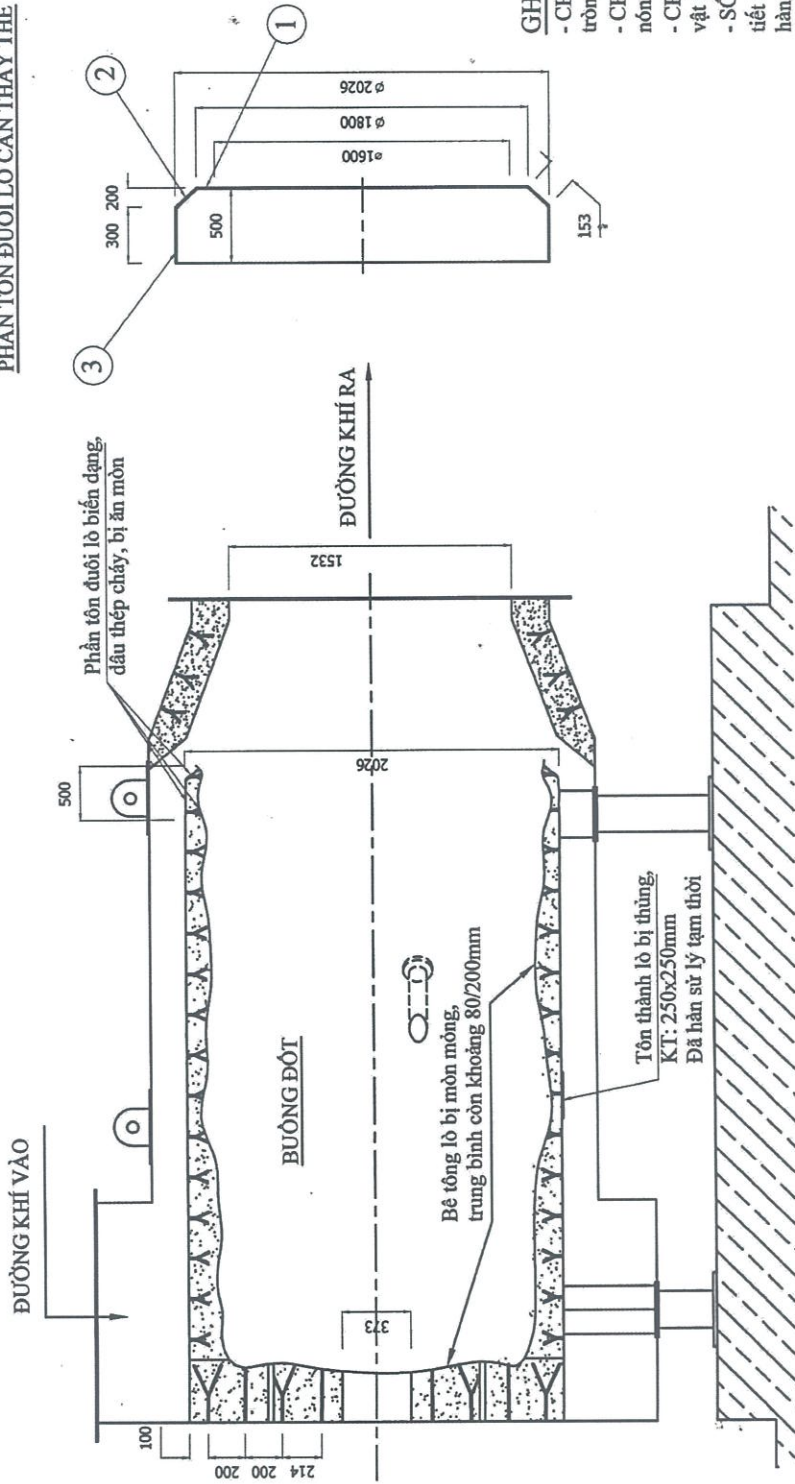
Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày
Vẽ	Lê Viết Tuấn	<i>[Signature]</i>	
Soát	Đình Quang Minh	<i>[Signature]</i>	
TPCD	Nguyễn Văn Hải	<i>[Signature]</i>	
TGD	Vũ Việt Tiến	<i>[Signature]</i>	

BÁN VẼ SỬA CHỮA LÒ ĐÓT 23Z001	
BÁN VẼ BỐ TRÍ NEO THÉP, BÊ TÔNG LÒ ĐÓT	
Số Lượng	Khối Lượng
Tỷ lệ	
Tổng số tờ:	Số Tờ:
CÔNG TY CP DAP SỐ 2 - VINACHEM PHÒNG CĐ	



BẢN VẼ HIỆN TRẠNG LÒ ĐỐT

PHẦN TÓN ĐUỐI LÒ CẢN THAY THẾ



GHI CHÚ:

- CHI TIẾT 1 : + Tôn tấm 5mm cắt vành tròn, vật liệu: SS400.
- CHI TIẾT 2 : + Tôn tấm 8mm lóc hình nón cụt, vật liệu: SS400.
- CHI TIẾT 3 : + Tôn tấm 8mm lóc tròn, vật liệu: SS400.
- SỐ LƯỢNG: + 01 bộ (mỗi bộ gồm chi tiết 1, 2, 3, được hàn đính chắc chắn, và hàn thêm gông chống cong vênh).

Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	BẢN VẼ HIỆN TRẠNG LÒ ĐỐT 23Z001
Vẽ	Lê Việt Tuấn			DAP2-23-Z001
Soát	Đình Quang Minh			Số Lượng
TPCD	Nguyễn Văn Hải			Tỷ lệ
TGD	Vũ Việt Tiến			Tổng số tờ: Số Tờ:
				CÔNG TY CP DẠP SỐ 2 - VINACHEM PHÒNG CD

